Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 23/03/2020 09:15:23

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 810/QĐ - UBND	*Quảng Bình, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ, sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức; Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ, sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 09/5/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 256/SNV-CBCCVC ngày 06/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020, kể từ ngày ký quyết định.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện kế hoạch thi tuyển công chức đúng quy trình, quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ; (bc)
- Thường trực HĐND tỉnh; (bc)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình;
- Lưu VT; NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Công Thuật

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 810 /QĐ/UBND ngày 20 /3/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức;

Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ, sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 09/5/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức tuyển dụng công chức nhằm bổ sung đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, bảo đảm năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, đúng tiêu chuẩn ngạch công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Yêu cầu

- Việc thi tuyển công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo số lượng, chất lượng và đúng đối tượng.

- Việc tuyển dụng công chức phải trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014.

- Tuyển dụng công chức phải bảo đảm tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Căn cứ biên chế công chức được UBND tỉnh giao năm 2020; tình hình thực tế về số lượng, chất lượng công chức hiện có và nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; vị trí việc làm, chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn công chức cần tuyển dụng năm 2020 như sau:

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố: **53** công chức loại C (ngạch chuyên viên và tương đương). Danh sách vị trí việc làm, chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020 có phụ lục chi tiết kèm theo.

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Đối tượng

Người đăng ký dự tuyển vào công chức loại C (ngạch chuyên viên và tương đương) phải có trình độ tốt nghiệp Đại học (trong và ngoài nước), đúng ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển, có năng lực, khả năng đáp ứng các yêu cầu công việc của vị trí việc làm dự tuyển.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển công chức

a. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

- Trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên được cơ quan có thẩm quyền theo quy định cấp trước ngày 15/01/2020.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B trở lên.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại các điểm nêu trên thì chỉ được cộng một loại điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

VI. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung, gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Thời gian thi: 60 phút.

Hình thức thi: Thi trên giấy.

- Phần II: Ngoại ngữ, gồm 30 câu hỏi Tiếng Anh, trình độ kiến thức thi tương đương bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Thời gian thi: 30 phút.

Hình thức thi: Thi trên giấy.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

- Phần III: Tin học, gồm 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Nội dung môn thi yêu cầu về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông bao gồm: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.

Thời gian thi: 30 phút.

Hình thức thi: Thi trên giấy.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a mục 1 phần này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định;

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: 30 phút.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển

a. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có), cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên: Người có trình độ chuyên môn cao hơn; người có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển lâu hơn; người có nhiều tuổi hơn; thí sinh là Nữ.

c. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

d. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

VII. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp **Phiếu đăng ký dự tuyển** ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Thời hạn nhận phiếu dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Bình.

- Người đăng ký dự tuyển công chức chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí việc làm, sau ngày chốt phiếu đăng ký dự tuyển, nếu người dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào 2 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

VIII. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển công chức có 05 hoặc 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo UBND tỉnh;

- Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ;

- Các ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan có liên quan.

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là lãnh đạo Phòng Cán bộ, Công chức, Viên chức, Sở Nội vụ.

2. Hội đồng thi tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển. Hội đồng thi tuyển có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các Ban giúp việc:

Thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo, Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

c) Tổ chức thi; chấm thi; chấm điểm phỏng vấn (trong trường hợp thi vòng 2 phỏng vấn);

d) Chậm nhất là 10 ngày sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức kết quả thi tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả thi tuyển.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển.

IX. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thời gian:

- Thời gian thông báo và tiếp nhận hồ sơ: Sở Nội vụ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình, trang thông tin điện tử Sở Nội vụ và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc cơ quan Sở Nội vụ; nhận phiếu dự tuyển trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo.

- Triển khai các nội dung công việc liên quan đến quy trình tuyển dụng theo quy định của pháp luật

2. Địa điểm: Tổ chức thi tuyển tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(Thời gian, địa điểm cụ thể, Hội đồng thi tuyển công chức sẽ có thông báo).

X. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI TUYỂN

- Kinh phí tổ chức thi tuyển do ngân sách tỉnh cấp.

- Mức thu lệ phí dự thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT/BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức lệ phí thu của thí sinh dự thi: 400.000 đồng/người (nếu từ 100 đến dưới 500 thí sinh dự thi) và 300.000 đồng/người (nếu từ 500 thí sinh dự thi trở lên); Lệ phí chấm phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài.

Thí sinh dự thi nộp lệ phí thi cùng thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự thi.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển công chức năm 2020) tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển; Ban Giám sát kỳ thi tuyển công chức và thực hiện một số nội dung sau:

- Tham mưu giúp Hội đồng thi tuyển công chức tổ chức, thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2020 theo đúng quy định; thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch thi tuyển công chức, mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển trên các phương tiện

thông tin đại chúng; Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình địa chỉ: www.quangbinh.gov.vn; trên trang thông tin điện tử Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: https://snv.quangbinh.gov.vn để mọi người được biết; bảo đảm kỳ thi được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy định.

- Tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, thu lệ phí dự thi đối với thí sinh dự tuyển công chức theo thời gian quy định của Hội đồng thi tuyển; tổng hợp, nộp lệ phí dự tuyển về Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh.

- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2020; tổng hợp danh sách của các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển báo cáo Hội đồng thi tuyển và Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, xét duyệt người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển. Hoàn trả Phiếu đăng ký dự tuyển, lệ phí đối với người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển.

- Lập dự toán kinh phí cho việc tổ chức kỳ thi, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí phục vụ thi tuyển từ ngân sách tỉnh theo quy định.

2. Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Bình phối hợp với Sở Nội vụ để thông báo công khai các nội dung thi tuyển trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng thi tuyển công chức năm 2020 (qua Sở Nội vụ, số máy thường trực: 0232.3823788) để được xem xét và giải quyết./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Công Thuật

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;

(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐĂNG KÝ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 810 /QĐ-UBND ngày 20 / 03/2020 của UBND tỉnh)

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu		Ghi chú
					Chuyên môn, nghiệp vụ	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (01 CHỈ TIÊU)**	**1**	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai, Phòng Quy hoạch-đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai	Đại học ngành: Quản lý đất đai		
2	**SỞ TÀI CHÍNH (02 CHỈ TIÊU)**	**1**	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý dự án đầu tư, Phòng Tài chính Đầu tư	Đại học ngành: Ngân hàng		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, Phòng Tài chính Doanh nghiệp	Đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế phát triển		
3	**SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (01 CHỈ TIÊU)**	**1**	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý công nghệ thông tin kiêm pháp chế, thi đua khen thưởng, Văn phòng Sở	Đại học ngành Tin học và ĐH ngành Luật		
4	**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (02 CHỈ TIÊU)**	**1**	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên tham mưu công tác quản lý ngân sách, kế toán, Văn phòng Sở	Đại học ngành: Kế toán		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý Kế hoạch - tài chính lĩnh vực công nghệ thông tin, Văn phòng Sở	Đại học chuyên ngành Kinh tế và quản lý công		

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu		Ghi chú
					Chuyên môn, nghiệp vụ	Khác	
5	SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT (16 CHỈ TIÊU)	2	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Bố Trạch, Chi cục Kiểm lâm	Đại học ngành: Quản lý tài nguyên rừng - Môi trường; Lâm nghiệp; Lâm học	Giới tính Nam	
		1	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Tuyên Hóa, Chi cục Kiểm lâm	Đại học ngành: Quản lý tài nguyên rừng - Môi trường; Lâm nghiệp; Lâm học	Giới tính Nam	
		1	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh, Chi cục Kiểm lâm	Đại học ngành: Quản lý tài nguyên rừng - Môi trường; Lâm nghiệp; Lâm học	Giới tính Nam	
		1	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2, Chi cục Kiểm lâm	Đại học ngành: Quản lý tài nguyên rừng - Môi trường; Lâm nghiệp; Lâm học	Giới tính Nam	
		1	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy, Chi cục Kiểm lâm	Đại học ngành: Quản lý tài nguyên rừng - Môi trường; Lâm nghiệp; Lâm học	Giới tính Nam	
		1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên, Phòng hành chính - Tổng hợp, Chi cục Kiểm lâm	Đại học ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		
		1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên, Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh, Chi cục Kiểm lâm	Đại học ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		
		2	Kiểm dịch viên thực vật, loại C, mã ngạch: 09.319	Kiểm dịch viên thực vật, tham mưu công tác quản lý trồng trọt, Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Đại học ngành: Trồng trọt; Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Nông học		

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu		Ghi chú
					Chuyên môn, nghiệp vụ	Khác	
		1	Kiểm dịch viên thực vật, loại C, mã ngạch: 09.319	Kiểm dịch viên thực vật, tham mưu công tác quản lý bảo vệ thực vật, Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Đại học ngành: Trồng trọt; Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Nông học		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý công trình Thủy lợi và nước sạch nông thôn, Phòng Thủy lợi và nước sạch nông thôn, Chi cục Thủy lợi	Đại học trở lên chuyên ngành: Công trình thủy lợi		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành về thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn và phòng, chống thiên tai, Phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Thủy lợi	Đại học chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy		
		1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên tham mưu công tác quản lý ngân sách, kế toán, Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy lợi	Đại học chuyên ngành: Kế toán		
		1	Kiểm dịch viên động vật, loại C, mã ngạch: 09.316	Kiểm dịch viên động vật, tham mưu công tác kiểm dịch động vật, Phòng Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Đại học ngành: Thú y		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác xây dựng nông thôn mới về lĩnh vực giảm nghèo, an sinh xã hội nông thôn, Phòng Kinh tế hợp tác và Phát triển, Chi cục Phát triển nông thôn	Đại học chuyên ngành: Kinh tế		

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu		Ghi chú
					Chuyên môn, nghiệp vụ	Khác	
6	**THANH TRA TỈNH (02 CHỈ TIÊU)**	1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên tham mưu công tác quản lý ngân sách, kế toán, Văn phòng	Đại học chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác tổng hợp xử lý đơn thư, hành chính một cửa, Văn phòng	Đại học chuyên ngành: Văn học		
7	**SỞ Y TẾ (01 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý quy hoạch - kế hoạch về y tế, Phòng Kế hoạch - Tài chính	Bác sĩ ngành: Y học dự phòng		
8	**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (01 CHỈ TIÊU)**	1	Kế toán viên, loại C, mã ngạch: 06.031	Kế toán viên tham mưu công tác quản lý ngân sách, kế toán, Văn phòng Sở	Đại học chuyên ngành: Kế toán		
9	**SỞ DU LỊCH (01 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác hành chính tổng hợp về du lịch, Văn phòng Sở	Đại học chuyên ngành: Du lịch; Kinh tế; Kế toán		
10	**SỞ NỘI VỤ (03 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác nghiệp vụ thi đua khen thưởng kiêm kế toán, Ban Thi đua - Khen thưởng	Đại học ngành Luật và ĐH ngành Kế toán		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác cải cách hành chính, Phòng Cải cách hành chính, Phòng Cải cách hành chính	Đại học ngành: Quản trị nhân lực		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác kế toán kiêm tổng hợp, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Ban Tôn giáo	Đại học ngành Kế toán và ĐH ngành Luật kinh tế		
11	**VĂN PHÒNG HĐND TỈNH (01 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác kế toán kiêm công nghệ thông tin	Đại học ngành Kế toán và ĐH ngành Tin học ứng dụng		

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu		Ghi chú
					Chuyên môn, nghiệp vụ	Khác	
12	**VĂN PHÒNG UBND TỈNH (02 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác hành chính văn thư	Đại học ngành: Lưu trữ học và quản trị văn phòng; Công nghệ thông tin (có chứng chỉ nghiệp vụ hành chính-văn phòng và văn thư lưu trữ)		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản trị văn phòng	Đại học ngành: Luật Kinh tế		
14	**UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI (02 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý Tôn giáo, Phòng Nội vụ	Đại học ngành: Đông Phương học - Trung Quốc học		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý giáo dục trung học cơ sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo	Đại học ngành: Sư phạm Văn		
15	**UBND HUYỆN BỐ TRẠCH (02 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác tổng hợp lĩnh vực kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND huyện	Đại học chuyên ngành: Quản lý tài chính công		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý nhà nước về Dược, Phòng Y tế	Đại học chuyên ngành: Dược		

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu		Ghi chú
					Chuyên môn, nghiệp vụ	Khác	
16	**UBND HUYỆN QUẢNG NINH (05 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý đất đai, Phòng Tài nguyên & Môi trường	Đại học ngành: Quản lý đất đai		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu tổng hợp lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, công tác thi đua khen thưởng, Văn phòng HĐND và UBND huyện	Đại học ngành: Công tác xã hội		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu tổng hợp lĩnh vực Khoa học công nghệ - thông tin truyền thông, quản trị mạng, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng HĐND và UBND huyện	Đại học ngành: Công nghệ thông tin		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác lập kế hoạch, xây dựng nông thôn mới, Phòng Nông nghiệp &PTNT	Đại học ngành: Tài chính - Ngân hàng		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý kế hoạch và đầu tư xây dựng cơ bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch	Đại học ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình		
17	**UBND HUYỆN QUẢNG TRẠCH (02 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác nội chính, Văn phòng HĐND&UBND huyện	Đại học ngành: Luật		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác bình đẳng giới, trẻ em, học sinh, sinh viên, Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội	Đại học ngành Hành chính học, chuyên ngành Thanh tra		

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu		Ghi chú
					Chuyên môn, nghiệp vụ	Khác	
18	**UBND THỊ XÃ BA ĐỒN (05 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý tài chính - ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch	Đại học ngành: Tài chính - Ngân hàng; Kế toán		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý kế hoạch và đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch	Đại học chuyên ngành: Kế hoạch - Đầu tư		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý nghiệp vụ Y, Phòng Y tế	Bác sĩ ngành: Đa khoa		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý thương mại, Phòng Kinh tế	Đại học ngành: Tài chính - Ngân hàng		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viêm tham mưu công tác kế hoạch, tổng hợp,cơ sở vật chất giáo dục kiêm Công nghệ thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo	Đại học ngành Công nghệ thông tin và ĐH ngành Luật		
19	**UBND HUYỆN TUYÊN HÓA (03 CHỈ TIÊU)**	1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch	Đại học ngành: Xây dựng dân dụng & công nghiệp		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác tiếp công dân, Văn phòng HĐND và UBND huyện	Đại học ngành: Luật		
		1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên tham mưu công tác quản lý đội ngũ viên chức, Phòng Nội vụ	Đại học ngành: Sư phạm Toán		

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu		Ghi chú
					Chuyên môn, nghiệp vụ	Khác	
20	**UBND HUYỆN MINH HÓA (01 CHỈ TIÊU)**	**1**	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	Chuyên viên thanh tra huyện, Phòng Thanh tra huyện	Đại học ngành: Luật		
TỔNG CỘNG		**53**					

(Tổng cộng có 53 chỉ tiêu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Công Thuật